

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TIỀN ĐỘNG

Số: 18/TB-UBIIND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tiên Động, ngày 04 tháng 10 năm 2023

THÔNG BÁO

Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Quý III năm 2023

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Văn bản số 3949/BTC-NSNN ngày 5/4/2018 của Bộ Tài chính về việc thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật NSNN 2015;

Căn cứ Quyết định số /TB-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND xã Tiên Động về việc niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý III năm 2023 của UBND xã Tiên Động;

Xét đề nghị của Công chức Tài chính – Kế toán xã về việc thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Quý III năm 2023.

Ủy ban nhân dân xã Tiên Động thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Quý III năm 2023 (Có biểu số liệu kèm theo).

- Hình thức công khai:

+ Niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tiên Động.

+ Niêm yết công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND xã.

+ Thông báo trên hệ thống loa truyền thanh xã.

- Thời gian công khai: Từ ngày 07/10/2023 đến 08/11/2023

Ủy ban nhân dân xã Tiên Động thông báo để các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Trưởng ban đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: VP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Liệu

Số: 105/QĐ-UBND

Tiên Động, ngày 06 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã
quý III năm 2023 của UBND xã Tiên Động

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TIỀN ĐỘNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ quyết định số 4800/QĐ- UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Tứ Kỳ về việc giao quyền thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính đối với UBND xã, thị trấn trên địa bàn huyện năm 2023;

Căn cứ quyết định số 4677/QĐ -UBND ngày 29/12/2022 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách xã, thị trấn năm 2023;

Căn cứ Nghị Quyết số 20/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 về tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách xã năm 2022 và dự toán ngân sách xã năm 2023

Xét đề nghị của công chức Tài chính - Kế toán;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thu, chi ngân sách quý III năm 2023 của xã Tiên Động tại trụ sở làm việc UBND, trên loa truyền thanh và trên cổng thông tin điện tử xã (theo các biểu mẫu theo quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, công chức Tài chính - Kế toán xã tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Tài chính - KH huyện;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Các đoàn thể ở xã;
- Các ông trưởng thôn;
- Lưu: VP, TC-KT xã.



Nguyễn Văn Liệu

UBND Xã: Tiên Đông



ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ III		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN 5 = 3/1	THU NSX 6 = 4/2
		1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
A	B						
	Tổng số thu		5.852.000.000	-	1.219.379.443	-	20,84%
I	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (%)		65.000.000	-	47.391.860	-	72,91%
			8.000.000		882.980		11,04%
1	Thuế thu nhập cá nhân		16.000.000		1.785.560		11,16%
2	Thuế giá trị gia tăng		15.000.000		32.600.000		217,33%
3	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		6.000.000		-		0,00%
4	Thuê môn bài		20.000.000		12.123.320		60,62%
5	Lệ phí trước bạ nhà, đất		84.000.000	-	18.308.083	-	56,25%
III	Các khoản thu xã hưởng 100%		34.000.000		14.639.000		43,06%
1	Phí, lệ phí		20.000.000		578.083		2,89%
2	Thu khác		30.000.000		3.091.000		10,30%
3	Thu từ hoa lợi công sản trên đất công		1.000.000.000				
4	Thu từ tiền sử dụng đất		-				
III	Thu chuyển nguồn		4.703.000.000	-	1.153.679.500		24,53%
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		4.703.000.000		1.065.000.000		22,65%
1	Bổ sung cân đối ngân sách				88.679.500		
2	Bổ sung có mục tiêu						

Đơn vị: đồng

T		DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ III			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	5.852.000.000	-	5.852.000.000	1.237.761.903	-	1.237.761.903	21,15%	#DIV/0!	21,15
	Chi văn hóa, thông tin	24.000.000		24.000.000	-			0,00%		-
2	Chi dân quân tự vệ	261.216.000		261.216.000	79.557.886		79.557.886	30,46%		30,46
3	Chi trật tự an toàn xã hội	154.308.000		154.308.000	36.888.000		36.888.000	23,91%		23,91
4	Chi giáo dục	300.000.000		300.000.000	-					-
5	Chi phát thanh, truyền thanh	80.500.000		80.500.000	14.581.050		14.581.050	18,11%		18,11
6	Chi thể dục, thể thao	15.000.000		15.000.000	-			0,00%		-
7	Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	171.240.000		171.240.000	46.017.550		46.017.550	26,87%		26,87
8	Môi trường	65.000.000		65.000.000	-			0,00%		-
9	Giao thông	35.700.000		35.700.000	-			0,00%		-
10	Quản lý hành chính	2.039.248.000		2.039.248.000	568.500.677		568.500.677	27,88%		27,88
11	Tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp	52.472.000		52.472.000	238.305.270		238.305.270	454,16%		454,16
12	Hoạt động Đảng	697.932.000		697.932.000	182.287.850		182.287.850	26,12%		26,12
13	Tổ chức chính trị xã hội	730.236.000	-	730.236.000	22.690.620	-	22.690.620	3,11%		3,11
14	Lương hưu	256.632.000		256.632.000	48.933.000		48.933.000	19,07%		19,07
15	Chi dự phòng + tiết kiệm	150.000.000		150.000.000	-			0,00%		-



Biểu số 113/CK TC - NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ III	SO SÁNH (%)
		5.852.000.000	1.219.379.443	20,84
I	TỔNG SỐ THU			
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	84.000.000	18.308.083	21,80
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	65.000.000	47.391.860	72,91
3	Thu bổ sung	5.703.000.000	1.153.679.500	20,23
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4.703.000.000	1.065.000.000	22,65
	- Thu từ tiền sử dụng đất	1.000.000.000		-
	- Thu bổ sung có mục tiêu		88.679.500	
4	Thu chuyển nguồn	-		-
		4.703.000.000	1.237.761.903	26,32
II	TỔNG SỐ CHI			
1	Chi đầu tư phát triển	-	-	
2	Chi thường xuyên	4.703.000.000	1.237.761.903	26,32